

Mỏ Cày Nam, ngày 13 tháng 01 năm 2023

Số: 12/2023/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 400/2022/TLST – VDS, ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: ấp B, xã C1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: ấp B, xã C1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cùng ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V thỏa thuận thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V trình bày có 03 con chung là:
    - + Phạm Minh T1, sinh năm 1984
    - + Phạm Ngọc T2, sinh năm 1985
    - + Phạm Minh T3, sinh năm 1989
  - Đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng.
  - Về tài sản chung: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V cùng trình bày không có, không giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V cùng chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001118 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

Đã ký

**Đỗ Thúy Hằng**